TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/KDTM - ST
Ngày 26 - 3 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đức Danh
Ông Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLST – KDTM ngày 10/11/2023 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 27/02/2024. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.
Địa chỉ: Số 18, phường T, quận C, TP. Hà Nội
Người đại diện theo Pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;
Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ
Địa chỉ: Tầng 8, số 3 L, phường L, quận B, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P- Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Mạnh Q- Chức vụ: Giám đốc vùng Miền Bắc.
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn S, ông Đoàn Đức H, bà Phí Thị Thu H (Văn bản ủy quyền số 8300/UQMBAMC ngày 27/9/2023)

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần TMC
Địa chỉ: TDP H, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Ngọc Q- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- Ông Ngô Ngọc Q, sinh năm 1989

- Bà Nguyễn Thị T, Sinh năm 1990

Cùng Địa chỉ: Thôn 7, xã T, thị xã N, Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Ngô Ngọc Q

Tại phiên tòa có mặt ông S và ông Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là M) và Công ty Cổ phần TMC (sau đây gọi tắt là TMC) ký các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 6523.22.841.12255668.TD ngày 21/02/2022; Hợp đồng cấp tín dụng số 19844.22.842.12255668.TD ngày 05/5/2022 và Hợp đồng cấp tín dụng số 119879.23.842.12255668.TD ngày 21/02/2023 và các khế ước nhận nợ. Theo các hợp đồng cấp tín dụng và các khế ước nhận nợ tổng số tiền MB giải ngân cho TMC vay số tiền là 2.650.400.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất cho vay đối với Hợp đồng ngày 21/02/2022 là 8,1%/năm; Hợp đồng ngày 05/5/2022 là 8,5%/năm; Hợp đồng ngày 21/02/2023 là 10,48%/năm. Ngày đến hạn đối với Hợp đồng ngày 21/02/2022 là ngày 12/6/2023; Hợp đồng ngày 05/5/2022 là ngày 11/5/2027; Hợp đồng ngày 21/02/2023 là ngày 10/11/2023.

Tài sản thế chấp bảo đảm khoản tiền vay: Để đảm bảo cho các khoản vay trên, TMC và ông Q, bà T thế chấp các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 755, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Khu tái định cư phường T mở rộng thuộc khu kinh tế N, diện tích 119m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB686561 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/6/2021 cho ông Ngô Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T.

- 01 xe ôtô, nhãn hiệu MAZDA3, màu sơn trắng, số máy PE31286543, số khung RN2BN47A6KM000664, Biển kiểm soát 36A-…, Giấy đăng ký xe số 001121 do Công an thị xã Nghi Sơn cấp ngày 22/3/2023 đứng tên Công ty CP TMC.

- Dây chuyền nhà máy cán tôn hình thành từ hợp đồng kinh tế số 1502/2022/BHT-NS ngày 15/02/2022 và các hồ sơ khác kèm theo giữa TMC và Công ty TNHH Sản xuất cơ khí và Thương mại BHT.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng cấp tín dụng, các khế ước nhận nợ, khoản vay bị quá hạn từ ngày 13/6/2023, cụ thể tính đến ngày 26/9/2023 bên vay đã trả được số tiền cả gốc và lãi là 316.984.083 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, có văn bản, công văn yêu cầu bên vay trả nợ, nhưng bên vay không thực hiện. Nên MB yêu cầu Tòa án buộc TMC phải thanh toán cho MB số tiền tạm tính tính đến ngày 26/9/2023 là 2.621.455.454 đồng. Trong đó, nợ gốc là 2.502.979.948 đồng, nợ lãi quá hạn là 118.475.506 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Ngọc Q - người đại diện theo pháp luật của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:*

Công ty Cổ phần TMC có ký các hợp đồng vay vốn và các khế ước nhận nợ như nguyên đơn trình bày, tổng số tiền TMC vay của M là 2.650.400.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Để đảm bảo cho khoản vay TMC và ông Q, bà T có thế chấp các tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 755, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Khu tái định cư phường T rộng thuộc khu kinh tế N, diện tích 119m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB686561 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/6/2021 cho ông Ngô Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu MAZDA3, màu sơn trắng, số máy PE31286543, số khung RN2BN47A6KM000664, Biển kiểm soát 36A-…, Giấy đăng ký xe số 001121 do Công an thị xã Nghi Sơn cấp ngày 22/3/2023 Đứng tên Công ty CP TMC Nghi Sơn.

- Dây chuyền nhà máy cán tôn hình thành từ hợp đồng kinh tế số 1502/2022/BHT-NS ngày 15/02/2022 và các hồ sơ khác kèm theo giữa TMC và Công ty TNHH Sản xuất cơ khí và Thương mại BHT.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu TMC thực hiện trợ nợ lãi đầy đủ cho MB. Tuy nhiên, kể từ tháng 6 năm 2023 do làm ăn khó khăn, TMC chưa thu hồi nợ từ các đối tác, nên TMC không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MB như đã cam kết, dư nợ tạm tính đến ngày 31/01/2024 của TMC tại MB là 2.748.536.299 đồng. TMC thừa nhận các khoản nợ như nguyên đơn trình bày là đúng, do khó khăn nên TMC đề nghị được trả dần số nợ trên cho MB và đề nghị MB giảm bớt lãi suất để giảm khó khăn cho TMC.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả tổng số tiền tính đến ngày 26/3/2024 là 2.806.176.858 đồng (trong đó nợ gốc là 2.502.979.948 đồng và nợ lãi là 303.196.910 đồng). Nếu bị đơn và những người liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền gốc và lãi như ngân hàng trình bày và đề nghị Ngân hàng gia hạn cho TMC trả dần khoản nợ này.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ cho Ngân hàng MB tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2024 là: 2.806.176.858 đồng (trong đó nợ gốc là 2.502.979.948 đồng và nợ lãi là 303.196.910 đồng). Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng MB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần TMC phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, hợp đồng hai bên ký kết có mục đích lợi nhuận và cả hai bên đều có đăng ký kinh doanh. Nên tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy đinh tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty cổ phần TMC có địa chỉ tại phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân dân thị xã Nghi Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi:

Theo hợp đồng tín dụng số: 6523.22.841.12255668.TD ngày 21/02/2022; Hợp đồng cấp tín dụng số 19844.22.842.12255668.TD ngày 05/5/2022 và Hợp đồng cấp tín dụng số 119879.23.842.12255668.TD ngày 21/02/2023 và các khế ước nhận nợ tổng số tiền Ngân hàng TMCP Quân đội giải ngân cho Công ty Cổ phần TMC Nghi Sơn vay số tiền là 2.650.400.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần TMC thừa nhận có ký kết các hợp đồng vay vốn và được giải ngân số tiền vay 2.650.400.000 đồng.

Vì vậy, có căn cứ để xác định Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho Công ty cổ phần TMC vay số tiền 2.650.400.000 đồng. Lãi suất cho vay, lãi trong hạn và lãi quá hạn quy định trong các hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình vay vốn Công ty cổ phần TMC mới trả được số tiền 316.984.083 đồng, trong đó nợ gốc đã trả: 147.420.000 đồng, nợ lãi đã trả bao gồm cả lãi trong hạn và quá hạn là: 169.564.083

đồng, Công ty Cổ phần TMC vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 13/6/2023. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2024 là 2.806.176.858 đồng (trong đó nợ gốc là 2.502.979.948 đồng và nợ lãi là 303.196.910 đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:

Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty Cổ phần TMC , ông Ngô Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T đã thế chấp tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 755, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Khu tái định cư phường T mở rộng thuộc khu kinh tế N, diện tích 119m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB686561 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/6/2021 cho ông Ngô Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T. Hợp đồng thế chấp tài sản được Công chứng tại văn phòng Công chứng L tỉnh Thanh Hóa ngày 22/02/2022 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu MAZDA3, màu sơn trắng, số máy PE31286543, số khung RN2BN47A6KM000664, Biển kiểm soát 36A-…, Giấy đăng ký xe số 001121 do Công an thị xã Nghi Sơn cấp ngày 22/3/2023 Đứng tên Công ty CP TMC. Hợp đồng thế chấp tài sản được Công chứng tại văn phòng Công chứng L, tỉnh Thanh Hóa ngày 27/02/2022 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 27/02/2022.

- Dây chuyền nhà máy cán tôn hình thành từ hợp đồng kinh tế số 1502/2022/BHT-NS ngày 15/02/2022 và các hồ sơ khác kèm theo giữa TMC và Công ty TNHH Sản xuất cơ khí và Thương mại BHT. Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000034 ngày 13/4/2022 do Công ty TNHH sản xuất Cơ khí và thương mại BHT phát hành. Biên bản bàn giao nghiệm thu thiết bị ngày 13/4/2022 giữa TMC và BHT. Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/5/2022 tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp; theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 24/01/2024 và ngày 21/02/2024 xác định các tài sản thế chấp này không có sự thay đổi so với thời điểm các bên thế chấp. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nếu Công ty Cổ phần TMC Nghi Sơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

[4] Về án phí: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp, được trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 295, 299 và 463 Bộ luật dân sự;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm đ, tiểu mục 1.4, mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q

* Buộc Công ty Cổ phần TMC có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q, tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2024 là: 2.806.176.858 đồng *(hai tỷ tám trăm linh sáu triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi tám đồng).*

* Công ty Cổ phần TMC có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/3/2024 theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty Cổ phần TMC phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Nếu Công ty Cổ phần TMC không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 755, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Khu tái định cư phường T mở rộng thuộc khu kinh tế N, diện tích 119m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB686561 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/6/2021 cho ông Ngô Ngọc Q và bà Nguyễn Thị T. Hợp đồng thế chấp tài sản được Công chứng tại văn phòng Công chứng L, tỉnh Thanh Hóa ngày 22/02/2022 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu MAZDA3, màu sơn trắng, số máy PE31286543, số khung RN2BN47A6KM000664, Biển kiểm soát 36A-…, Giấy đăng ký xe số 001121 do Công an thị xã Nghi Sơn cấp ngày 22/3/2023 Đứng tên Công ty CP TMC. Hợp đồng thế chấp tài sản được Công chứng tại văn phòng Công chứng L, tỉnh Thanh Hóa ngày

27/02/2022 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 27/02/2022.

- Dây chuyền nhà máy cán tôn hình thành từ hợp đồng kinh tế số 1502/2022/BHT-NS ngày 15/02/2022 và các hồ sơ khác kèm theo giữa TMC và Công ty TNHH Sản xuất cơ khí và Thương mại BHT. Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000034 ngày 13/4/2022 do Công ty TNHH sản xuất Cơ khí và thương mại BHT phát hành. Biên bản bàn giao nghiệm thu thiết bị ngày 13/4/2022 giữa TMC và BHT. Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/5/2022 tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí:

- Công ty Cổ phần TMC phải chịu 88.123.537 đồng *(tám mươi tám triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Qi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.200.000 đồng *(bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: AA/2021/0012647 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Sơn